**TUẦN 21**

SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 21. Phương hướng hoạt động tuần 22.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 21

- HS đề ra phương hướng tuần 22

- Tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 21*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

- Học sinh đi học đầy đủ, đúng giờ, trang phục đúng quy định.

- Học sinh để xe gọn gàng, ngay ngắn.

- Tuyên dương 5 học sinh (Vân Anh, Sơn, Hà, Ánh, Phúc) hăng hái phát biểu xây dựng bài; Bảo Quyên đã làm quen với các bạn, có tham gia phát biểu xây dựng bài.

*\* Tồn tại*

- Còn hiện tượng học sinh quên đồ dùng học tập.

- Một số học sinh còn mang quà vặt đến lớp.

*2. Phương hướng hoạt động tuần 22*

- Phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, mang đầy đủ đồ dùng học tập.

- Học sinh tích cực học tập nâng cao chất lượng học tập.

- Học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông, nghỉ tết an toàn.

*3.* *Tìm hiểu về Đảng CSVN.*

-Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập vào ngày tháng năm nào?

- **Đại biểu các tổ chức cộng sản nào đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?**

**- Hội nghị Hợp nhất thành lập Đảng CSVN (3/2/1930) thông qua các văn kiện nào?**

**TUẦN 22**

Thứ hai ngày 19 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 CHÀO CỜ

TIẾT 2 TOÁN

**Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có biểu tượng về diện tích xunh quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Biết tính diện tích xunh quanh, diện tích hình hộp chữ nhật.

- Rèn kĩ năng tính diện tích xunh quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Có cơ hội PT Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ Một số hình hộp chữ nhật có thể khai triển được.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi với câu hỏi:  + Kể tên một số vật có hình dạng lập phương? Hình chữ nhật?  + Nêu đặc điểm của hình lập phương, hình chữ nhật?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới | |
| \* Hoạt động 1: Củng cố biểu tượng về hình hộp chữ nhật  - GV KL kiến thức:  + Hình hộp chữ nhật gồm mấy mặt?  - GV chỉ vào hình và giới thiệu: Đây là hình hộp chữ nhật. Tiếp theo chỉ vào 1 mặt, 1 đỉnh, 1 cạnh giới thiệu tương tự.  + Các mặt đều là hình gì?  - Gắn hình sau lên bảng (hình hộp chữ nhật đã viết số vào các mặt).  - Vừa chỉ trên mô hình vừa giới thiệu: Mặt 1 và mặt 2 là hai mặt đáy; mặt 3, 4, 5, 6 là các mặt bên.  + Hãy so sánh các mặt đối diện?  + Hình hộp chữ nhật gồm có mấy cạnh và là những cạnh nào?  - Giới thiệu: Hình hộp chữ nhật có 3 kích thước: Chiều dài, chiều rộng, và chiều cao.  - GV kết luận: Hình hộp chữ nhật có 6 mặt đều là hình chữ nhật. Các mặt đối diện bằng nhau; có 3 kích thước là chiều dài, chiều rộng và chiều cao. Có 8 đỉnh và 12 cạnh.  - Gọi 1 HS nhắc lại  \* Hướng dẫn HS làm các bài toán như SGK | - Cho HS tự tìm hiểu biểu tượng về hình hộp chữ nhật sau đó chia sẻ kết quả  - 6 mặt.  - HS quan sát.  - Hình chữ nhật  - HS lắng nghe  - Mặt 1 bằng mặt 2; mặt 4 bằng mặt 6; mặt 3 băng mặt 5.  - Nêu tên 12 cạnh: AB, BC, AM, MN, NP, PQ, QM  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS thực hiện rồi rút ra cách tính S xung quanh và S toàn phần của hình hộp chữ nhật. |
| 3. HĐ thực hành | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài. Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.    Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - Cho HS chia sẻ kết quả trước lớp  - GV nhận xét, kết luận | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  Giải  Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật là  ( 5+ 4) x 2 x 3 = 54(dm)  Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật là  54 +2 x (4 x5 ) = 949(dm)  Đáp số: Sxq: 54m  Stp :949m  - HS tự làm bài vào vở  - HS chia sẻ kết quả  Bài giải  Diện tích xung quanh của hình tôn là:  (6 + 4) x2 x 9 = 180(dm2)  Diện tích đáy của thùng tôn là:  6 x 4 = 24(dm2)  Thùng tôn không có nắp nên diện tích tôn để làm thùng là:  180 + 24 = 204(dm2)  Đáp số: 204 dm2 |
| 4. Hoạt động ứng dụng | |
| - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - HS nghe và thực hiện |
| 5. Củng cố- dặn dò | |
| - Về nhà tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của một đồ vật hình hộp chữ nhật. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3: TẬP ĐỌC

**Lập làng giữ biển**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung: Bố con ông Nhụ dũng cảm lập làng giữ biển.(Trả lời được các câu hỏi 1,2,3).

- Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi phù hợp lời nhân vật.

- GDBVMT: Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc tới lập làng ở một hòn đảo ngồi biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ môi trường biển, giữ một vùng biển trời của Tổ quốc.

- HS thấy được việc lập làng mới ngoài đảo chính là góp phần giữ gìn MT biển trên đất nước ta.

- Có cơ hội PT Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

*- GDQP - AN: Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân bám biển.*

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

+ Tranh ảnh về những làng chài ven biển (nếu có).

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - Cho HS đọc bài "Tiếng rao đêm", trả lời câu hỏi  + Người đã dũng cảm cứu em bé là ai?  + Con người và hành động của anh có gì đặc biệt ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở |
| 2. Hoạt động luyện đọc | |
| - Gọi 1 HS đọc bài.  - Cho HS chia đoạn  - GVKL: Có thể chia thành 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu... như tỏa ra hơi muối.  + Đoạn 2: Tiếp... thì để cho ai?  + Đoạn 3: Tiếp... nhường nào.  + Đoạn 4: phần còn lại  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Cho HS luyện đọc theo cặp  - HS đọc cả bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - 1 HS đọc cả bài.  - HS chia đoạn  - HS theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm đọc  + Lần 1: 4 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 1, kết hợp luyện đọc từ khó.  + Lần 2: 4 HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2, kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - HS đọc theo cặp, mỗi em đọc 1 đoạn,  - 1HS đọc cả bài  - HS theo dõi |
| 3. Hoạt động tìm hiểu bài | |
| - Cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi SGK.  - Cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, kết luận:  + Bài văn có những nhân vật nào?  + Bố và ông Nhụ bàn với nhau việc gì?  + Việc lập làng ngoài đảo có gì thuận lợi?  + Hình ảnh làng chài mới hiện ra như thế nào?  + Bố Nhụ nói: Con sẽ họp làng- chứng tỏ ông là người như thế nào?  + Những chi tiết nào cho thấy ông của Nhụ suy nghĩ rất kĩ và cuối cùng đã đồng tình với kế hoạch lập làng của bố nhụ?  + Nhụ nghĩ gì về kế hoạch của bố?  - Nội dung của bài là gì ?  *- GDQP-AN:Giáo viên cung cấp thông tin về một số chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ để ngư dân bám biển.*  (VD: Để khắc phục những hạn chế của Nghị định 67, góp phần thúc đẩy ngành thủy sản phát triển, để ngư dân yên tâm, vững vàng vươn khơi xa bám biển, Chính phủ đã ban hành Nghị định 17/2018/NĐ-CP.  Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP quy định chính sách đầu tư, tín dụng, bảo hiểm; chính sách ưu đãi thuế; chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư và một số chính sách khác nhằm phát triển kinh tế thủy sản. Nghị định 17 có hiệu lực thi hành từ ngày 25-3-2018.  Theo đó, Nhà nước đầu tư 100% kinh phí xây dựng các dự án Trung ương quản lý các hạng mục hạ tầng đầu mối vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống tập trung, nâng cấp cơ sở hạ tầng các trung tâm giống thủy sản; đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: cảng cá loại 1, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, xây dựng 5 trung tâm nghề cá lớn trên toàn quốc...) | - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ  - Có một bạn nhỏ tên là Nhụ, bố bạn, ông bạn. Đây là ba thế hệ trong một gia đình.  - Bàn việc họp làng để đưa dân ra đảo, cả nhà Nhụ ra đảo.  - Ở đây đát rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần, đáp ứng được nhu cầu mong ước bấy lâu của người dân chài có đất rộng để phơi cá, buộc thuyền  …mang đến cho bà con nơi sinh sống mới có điều kiện thuận lợi hơn và còn là giữ đất của nước mình  - Làng mới ở ngoài đảo rộng hết tầm mắt, dân làng thả sức phơi lưới, buộc được một con thuyền. Làng mới sẽ giống ngôi làng trên đất liền: có chợ , có trường học, có nghĩa trang..  - Chứng tỏ bố Nhụ phải là cán bộ lãnh đạo làng, xã.  - Ông bước ra võng, ngồi xuống võng, vặn mình, hai má phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý tưởng của con trai ông quan trọng nhường nào  - Nhụ đi và sau đó cả làng sẽ đi. Một làng Bạch Đằng Giang ở đảo Mõm Cá Sấu đang bồng bềnh ở phía chân trời.  + Câu chuyên ca ngợi những người dân chài dũng cảm rời mảnh đất quen thuộc để lập làng mới, giữ một vùng Tổ quốc.  - HS nghe |
| 4. Luyện đọc diễn cảm | |
| - Cho HS đọc phân vai  - GV ghi lên bảng đoạn cần luyện đọc và hướng dẫn cho HS đọc  - Cho HS thi đọc đoạn  - GV nhận xét , khen những HS đọc tốt | - Cho HS đọc phân vai  - HS theo dõi  - HS thi đọc đoạn |
| 5. Hoạt động ứng dụng ***(KT trình bày 1 phút)*** | |
| + Bài văn nói lên điều gì? | - Ca ngợi những người dân chài táo bạo, dám rời mảnh đất quê hương quen thuộc lập làng ở một hòn đảo ngoài biển khơi để xây dựng cuộc sống mới, giữ vùng biển trời Tổ quốc. |
| 6. Củng cố- dặn dò:(1phút) | |
| - Chia sẻ với mọi người về tình yêu biển đảo quê hương. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 KĨ THUẬT

**Lắp xe cần cẩu (tiết 3)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cẩu.

- Lắp được xe cần cẩu đúng kĩ thuật, đúng quy trình theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc và có thể chuyển động được.

- Yêu thích lắp ghép, yêu thích môn học

**-** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - Giới thiệu bài (nêu mục đích, yêu cầu của bài)  - Nêu tác dụng của xe cần cẩu trong thực tế : Xe cần cẩu được dùng để nâng hàng, nâng các vật nặng ở cảng hoặc ở các công trình xây dựng…  - Ghi đầu bài. | - HS hát  - HS thực hiện  - Cần lắp 5 bộ phận: giá đỡ cẩu; cần cẩu; ròng rọc; dây tời, trục bánh xe.  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| \*HĐ1: Học sinh thực hành lắp xe cần cẩu.   * Chọn chi tiết.   - Gv cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết   * 2. Lắp từng bộ phận.   - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong sgk để toàn lớp nắm vững quy trình lắp xe cần cẩu.  - Yêu cầu HS phải quan sát kĩ các hình trong sgk và nội dung của từng bước lắp.  - Trong quá trình HS lắp, nhắc HS cần lưu ý:  + Vị trí trong, ngoài của các chi tiết và vị trí của các lỗ khi lắp các thanh giằng ở giá đỡ cần cẩu (H.2-SGK)  + Phân biệt mặt phải và mặt trái để sử dụng vít khi lắp cần cẩu (H.3-SGK)  - Quan sát uốn nắn kịp thời những cặp lắp còn lúng túng.   * 3. Lắp ráp xe cần cẩu   - Nhắc hs chú ý đến độ chặt của các mối ghép và độ nghiêng của cần cẩu.  - Nhắc hs khi lắp ráp xong cần :  + Quay tay quay để kiểm tra xem dây tời quấn vào, nhả ra có dễ dàng không.  + Kiểm tra cần cẩu có quay được theo các hướng và có nâng hàng lên và hạ hàng xuống không.  \*HĐ 2: Đánh giá sản phẩm.  - Cho hs trưng bày sản phẩm.  - Nhận xét đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn: Hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành. Những cặp hs hoàn thành sản phẩm trước thời gian mà vẫn đảm bảo yêu cầu kĩ thuật thì đánh giá ở mức hoàn thành tốt.  - Hướng dẫn hs tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định. | | - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - 2 HS đọc ghi nhớ trong sgk  - HS thực hành lắp theo cặp.  - Lắp ráp theo các bước trong sgk  - Các cặp trưng bày sản phẩm.  - Cả lớp cùng gv nhận xét đánh giá sản phẩm theo các yêu cầu:  + Xe lắp chắc chắn không xộc xệch.  + Xe chuyển động được.  + Khi quay tay quay, dây tời được quấn vào và nhả ra dễ dàng. |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu ?  - Gọi hs đọc ghi nhớ trong sgk. | | - HS nghe  - HS đọc |
| 4. Củng cố - dặn dò | | |
| - Chia sẻ với mọi người cách lắp xe cần cẩu và tác dụng của xe cần cẩu trong cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………..………………………………...

Buổi chiều

TIẾT 1 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Không dạy Phần nhận xét và ghi nhớ.

- Không làm BT1; HS tìm được quan hệ từ thích hợp để tạo câu ghép (BT2); biết thêm vế câu để tạo thành câu ghép (BT3).

- Có cơ hội PT Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách giáo khoa, bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS thi nhắc lại cách nối câu ghép bằng cặp QHT nguyên nhân - kết quả và đặt câu với cặp quan hệ từ này.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS nhắc lại cách nối câu ghép bằng QHT nguyên nhân – kết quả và đặt câu theo yêu cầu.  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| Bài 2: HĐ cá nhân  - Cho HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài. Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả  - GV nhận xét chữa bài  Bài 3: HĐ cá nhân  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài | | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp  a) Nếu chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại.  + Nếu như chủ nhật này đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại.  b) Hễ bạn Nam phát biểu ý kiến thì cả lớp lại trầm trồ khen ngợi.  c) Nếu ta chiếm được điểm cao này thì trận đánh sẽ rất thuận lợi  + Giá ta chiếm được điểm cao này thì trận đánh sẽ rất thuận lợi.  - Thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ điều kiện - kết quả hoặc giả thiết - kết quả  - HS làm bài cá nhân, 2 HS lên làm trên bảng lớp rồi chia sẻ kết quả  a) Hễ em được điểm tốt thì bố mẹ rất vui lòng.  b) Nếu chúng ta chủ quan thì chúng ta sẽ thất bại.  c) Nếu không vì mải chơi thì Hồng đã có nhiều tiến bộ trong học tập |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Dặn HS học thuộc phần Ghi nhớ.  - Chia sẻ với mọi người về cách nối câu ghép bằng quan hệ từ. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Viết một đoạn văn từ 3 - 5 câu có sử dụng câu ghép nối bằng quan hệ từ nói về bản thân em. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KỂ CHUYỆN

**Ông Nguyễn Khoa Đăng**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Dựa lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, nhớ và kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.

- Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

- Lắng nghe và nhận xét bạn kể.

- Có cơ hội PT Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Ổn định tổ chức  - Kể lại câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử, văn hóa, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh, liệt sĩ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới | | |
| - GV kể chuyện lần 1  - Hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó trong bài.  - GV kể chuyện lần 2, kết hợp chỉ tranh minh họa.  - GV kể chuyện lần 3  \* Hướng dẫn học sinh kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nêu nội dung từng tranh  - Kể chuyện trong nhóm  - Thi kể chuyện  - GV và HS nhận xét, đánh giá. Bình chọn bạn kể hay nhất, hấp dẫn nhất. | | - HS lắng nghe  - HS giải nghĩa từ khó  - HS theo dõi  - HS đọc  - HS tiếp nối nêu nội dung từng bức tranh.  - HS kể theo cặp và trao đổi với nhau về ý nghĩa câu chuyện.  - Học sinh nối tiếp nhau thi kể từng đoạn câu chuyện.  - 1, 2 học sinh nối tiếp nhau kể toàn bộ câu chuyện. |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Biện pháp ông Nguyễn Khoa Đăng dùng để tìm kẻ ăn cắp và trừng trị bọn cướp như thế nào? | | - HS nêu |
| 4. Củng cố- dặn dò | | |
| - Chia sẻ lại ý nghĩa câu chuyện cho mọi người cùng nghe. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TOÁN(T)

**Luyện tập về tính diện tích**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện tính được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài giải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| Bài 1: Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN có:  25cm  a) Chiều dài 25 cm, chiều rộng 15 cm và chiều cao 12 cm.  b) Chiều dài 7,6 dm, chiều rộng 4,8 dm và chiều cao 2,5 dm.  c) Chiều dài 4/5 m, chiều rộng 2/5 m và chiều cao 3/5 cm.  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 2: Một HHCN có diện tích xung quanh là 420 cm2 và có chiều cao là 7cm. Tính chu vi đáy của HHCN đó.  - HS phân tích đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Một cái hộp bằng tôn (không có nắp) dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 30 cm, chiều rộng 20 cm, chiều cao 15 cm. Tính diện tích tôn dùng để làm cái hộp đó. (không tính mép hàn).  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Một căn phòng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 3,6m, chiều cao 3,8m. Người ta muốn quét vôi vào các bức tường xung quanh và trần của căn phòng đó. Hỏi diện tích cần quét vôi là bao nhiêu mét vuông, biết tổng diện tích các cửa bằng 8 m2. (chỉ quét bên trong phòng)  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | A  O  H  E  D  C  B  A  O  D  C  B  25cm  25cm  - HS làm bài, 3 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 20 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- HS làm bài 1, bài 2.

- HS (M3,4) giải được toàn bộ các bài tập.

Vận dụng để giải một số bài toán đơn giản.

- Có cơ hội PT Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| -Yêu cầu HS nhắc lại công thức diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét nhấn mạnh các kích thước phải cùng đơn vị đo.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài .  - Lưu ý: Các số đo có đơn vị đo thế nào?  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài:  Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu tự làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài  - Khi tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta cần lưu ý điều gì?    Bài 3( Bài tập chờ): HĐ cá nhân  - Cho HS đọc bài và tự làm bài vào vở.  - GV quan sát, uốn nắn | | - HS đọc đề bài  - Chưa cùng đơn vị đo, phải đưa về cùng đơn vị.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  a) 1,5m = 15dm  Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật đó là  (25 + 15 ) x 2 x18 = 1440 (dm2 )  Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật đó là:  1440 + 25 x 15 x 2 = 2190 (dm)  b) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  (  Diện tích toàn phần là    Đáp số: a) Sxq: 1440dm2  Stp: 2190dm2  b) Sxq: m2  Stp: m2  - HS đọc  - Diện tích quét sơn chính là diện tích toàn phần trừ đi diện tích cái nắp, mà diện tích cái nắp là diện tích mặt đáy.  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  Diện tích quét sơn ở mặt ngoài bằng diện tích xung quanh của cái thùng. Ta có:  8dm = 0,8m  Diện tích xung quanh thùng là:  (1,5 + 0,6) 2 x 0,8 = 3,36 (m2)  Vì thùng không có nắp nên diện tích được quét sơn là:  3,36 + 1,5 x 0,6 = 4,26 (m2)  Đáp số : 4,26m2  - HS đọc bài  - Tính nhẩm để điền Đ, S  a) Đ b) S  c) S d) Đ |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Về nhà vẽ nột hình hộp chữ nhật sau đó đo độ dài của chiều dài, chiều rộng và chiều cao của hình hộp chữ nhật đó rồi tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Lắp mạch điện đơn giản( tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

- Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

- Có cơ hội PTNL Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình trang 94, 95, 97 SGK

- Một cục pin, dây đồng có vỏ bọc bằng nhựa, bóng đèn pin một số vật

bằng kim loại

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi khởi động bằng các câu hỏi sau:  + Hãy nêu vai trò của điện?  + Kể tên một số đồ dùng điện mà bạn biết?  + Năng lượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng được lấy từ đâu?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới | | |
| \*Hoạt động 1: Thực hành: Kiểm tra mạch điện  - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ mạch điện ở hình minh họa 5  - GV gọi HS phát biểu ý kiến  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  + Dự đoán xem bóng đèn nào có thể sáng. Vì sao?  + Nêu điều kiện để mạch điện thắp sáng đèn?  \* Hoạt động 2: Thực hành lắp mạch điện đơn giản  - GV kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng học tập của HS  - GV yêu cầu HS quan sát làm mẫu  - GV yêu cầu HS thực hành lắp mạch điện trong nhóm và vẽ lại cách mắc mạch điện vào giấy.  - GV đi giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn.  - Gọi 2 nhóm HS lên trình bày cách lắp mạch điện của nhóm mình  - GV nhận xét, kết luận về cách lắp mạch điện của HS  - Gọi HS đọc mục Bạn cần biết trang 94 SGK  - Yêu cầu 2 HS lên bảng chỉ cho cả lớp thấy rõ: Đâu là cực d­ương? Đâu là cực âm? Đâu là núm thiếc? Đâu là dây tóc?  +Phải lắp mạch như­ thế nào thì đèn mới sáng?  + Dòng điện trong mạch kín đư­ợc tạo ra từ đâu?  + Tại sao bóng đèn lại có thể sáng? | | - Hoạt động nhóm  + HS quan sát hình minh họa  + 5 HS tiếp nối nhau phát biểu và giải thích theo suy nghĩ  + Hình a: bóng đèn sáng vì đây là một mạch kín.  + Hình b: bóng đèn không sáng vì 1 đầu dây không đ­ược nối với cực âm.  Hình c: bóng đèn không sáng vì mạch điện bị đứt.  + Hình d: bóng đèn không sáng.  + Hình e: bóng đèn không sáng vì 2 đầu dây đều nối với cực d­ương của pin.  + Nếu có một dòng điện kín từ cực dương của pin, qua bóng đèn đến cực âm của pin.  - Nhóm trư­ởng báo cáo việc chuẩn bị đồ dùng ở nhà của các thành viên.  - HS quan sát  - Mỗi HS lắp mạch điện 1 lần. Cả nhóm thống nhất cách lắp và vẽ sơ đồ mạch điện của nhóm vào giấy.  - 2 nhóm HS tiếp nối nhau vẽ sơ đồ mạch điện lên bảng và nói lại cách lắp mạch điện của nhóm mình.  - HS nghe  - HS đọc  - 2 HS tiếp nối nhau lên bảng cầm cục pin, bóng đèn chỉ cho cả lớp.  + Phải lắp thành một mạch kín để dòng điện từ cực dư­ơng của pin qua bóng đèn đến cực âm của pin.  + Dòng điện trong mạch kín đ­ược tạo ra từ pin.  + Vì dòng điện từ pin chạy qua dây tóc bóng đèn nóng tới mức phát ra ánh sáng. |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ về kinh nghiệm sử dụng các thiết bị điện ở nhà. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Tìm hiểu và kể thêm một số chất dẫn điện, cách điện. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TẬP ĐỌC

**Cao Bằng**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung: Ca ngợi mảnh đất biên cương và con người Cao Bằng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3;4 thuộc ít nhất 3 khổ thơ).

- Đọc diễn cảm bài thơ, thể hiện đúng nội dung từng khổ thơ .

Bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước

- Có cơ hội PT Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+Tranh minh hoạ bài trong SGK.

+ Bản đồ Việt Nam để giáo viên chỉ vị trí Cao Bằng cho học sinh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - Cho HS thi đọc bài “Lập làng giữa biển” và trả lời câu hỏi trong SGK  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS nghe  - HS ghi bảng |
| 2. Hoạt động luyện đọc | |
| - Yêu cầu HS đọc toàn bài  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  + Giáo viên kết hợp hướng dẫn phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai (lặng thầm, suối khuất, rì rào) giúp học sinh hiểu các địa danh: Cao Bằng, Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bằng.  - Luyện đọc theo cặp  - Đọc toàn bài thơ  - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ. | - Một học sinh đọc tốt đọc bài thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài  + 6 HS nối tiếp đọc 6 khổ thơ lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + 6 HS nối tiếp đọc 6 khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - Một, hai học sinh đọc cả bài.  - HS theo dõi |
| 3. Hoạt động tìm hiểu bài | |
| - Cho HS thảo luận nhóm các câu hỏi SGK và trả lời trong nhóm.  - Các nhóm báo cáo.  - GV kết luận   * Những từ ngữ và chi tiết nào ở khổ thơ 1 nói lên địa thế đặc biệt Cao Bằng? * 2. Tác giả sử dụng những từ ngữ và hình ảnh nào để nói lên lòng mến khách? Sự đôn hậu của người Cao Bằng? *Ông lành như hạt gạo, bà hiền như suối* trong ý muốn nói gì? * Tìm những hình ảnh thiên nhiên được so sánh với lòng yêu nước của người dân Cao Bằng? * Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì? | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nghe  - Phải vượt qua Đèo Gió, Đèo Giàng, đèo Cao Bằng. Những từ ngữ trong khổ thơ sau khi qua Đèo Gió; ta lại vượt Đèo Giàng, lại vượt đèo Cao Bắc nói lên địa thế rất xa xôi, đặc biệt hiểm trở của Cao Bằng.  - Khách vừa đến được mời thứ hoa quả rất đặc trưng của Cao Bằng là mận. Hình ảnh mận ngọt đón môi ta dịu dàng nói lên lòng mến khách của Cao Bằng, sự đôn hậu của những người dân thể hiện qua những từ ngữ và hình ảnh miêu tả: người trẻ thì rất thương, rất thảo, người già thì lành như hạt gạo, hiền như suối trong, SD biện pháp so sánh ...  - Tình yêu đất nước sâu sắc của những người Cao Bằng cao như núi, không đo hết được.  “Còn núi non Cao Bằng  .. như suối khuất rì rào.”  - Tình yêu đất nước của người Cao Bằng trong trẻo và sâu sắc như suối sâu.  - Cao Bằng có vị trí rất quan trọng. Người Cao Bằng vì cả nước mà giữ lấy biên cương. |
| 4. Luyện đọc diễn cảm - Học thuộc lòng | |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diển cảm một vài khổ thơ.  - Thi đọc diễn cảm  - Luyện học thuộc lòng  - Thi học thuộc lòng | - Ba học sinh đọc nối tiếp 6 khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm  - HS thi đọc  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - HS thi học thuộc lòng 1 vài khổ thơ |
| 5. Hoạt động ứng dụng | |
| - Bài thơ ca ngợi điều gì?  - GV nhận xét giờ học. Nhắc học sinh về đọc bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời: Ca ngợi Cao Bằng – mảnh đất có địa thế đặc biệt, có những người dân mến khách, đôn hậu đang gìn giữ biên cương Tổ quốc.  - HS nghe và thực hiện |
| 6.Củng cố- dặn dò | |
| - Sưu tầm các tranh ảnh về non nước Cao Bằng rồi giới thiệu với mọi người trong gia đình biết. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 LỊCH SỬ

**Đường Trường Sơn**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết đư­ờng Trường Sơn với việc chi viện sức người, vũ khí, lương thực,... của miền Bắc cho cách mạng miền Nam, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng miền Nam:

+ Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam, ngày 19-5-1959, Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn (đường Hồ Chí Minh).

+ Qua đường Trư­ờng Sơn, miền Bắc đã chi viện sức ng­ười, sức của cho miền Nam, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng miền Nam.

- Hiểu được đường Trường Sơn góp phần to lớp vào vào thắng lợi của cách mạng miền Nam. Tự hào về lịch sử dân tộc.

- Có cơ hội PTNăng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam; các hình minh họa trong SGK; phiếu học tập

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS khởi động bằng câu hỏi:  + Nhà máy Cơ khí Hà Nội ra đời trong hoàn cảnh nào?  + Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã có đóng góp gì trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới | | |
| \*Hoạt động 1: Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn  - GV treo bản đồ Việt Nam  - Cho Hs thảo luận theo nhiệm vụ:  Yêu cầu HS lên chỉ vị trí của đường Trường Sơn  + Đường Trường Sơn có vị trí thế nào với 2 miền Bắc- Nam của nước ta?  + Vì sao Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn?  + Tại sao ta lại chọn mở đường qua dãy núi Trường Sơn?  - GV kết luận.  \*Hoạt động 2: Những tấm gương anh dũng trên đường Trường Sơn  - GV cho HS làm việc theo nhóm bàn  + Tìm hiểu và kể lại câu chuyện về anh Nguyễn Viết Xuân?  + Chia sẻ với các bạn về những bức ảnh, những câu chuyện, những bài thơ về những tấm gương anh dũng trên đường Trường Sơn mà em sưu tầm được.  - GV cho HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, tuyên dương các nhóm tích cực sưu tầm và trình bày tốt.  \*Hoạt động 3: Tầm quan trọng của đường Trường Sơn  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng suy nghĩ  + Tuyến đường Trường Sơn có vai trò như thế nào trong sự nghiệp thống nhất đất nước của dân tộc ta?  - GV kết luận | | - HS cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả  + HS lên chỉ vị trí của đường Trường Sơn và trả lời câu hỏi:  + Đường Trường Sơn là đường nối liền 2 miền Bắc – Nam.  + Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam kháng chiến, ngày 19- 5 -1959 Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn.  + Vì đường đi giữa rừng khó bị địch phát hiện, quân ta dựa vào rừng để che mắt quân thù.  - Các bạn khác nhận xét, bổ sung  - HS làm việc theo nhóm  + Lần lượt từng HS dựa vào SGK và tập kể lại câu chuyện của anh Nguyễn Viết Xuân.  + Cả nhóm tập hợp thông tin, dán hoặc viết vào một tờ giấy khổ to.  - 2 HS thi kể trước lớp  - HS trao đổi với nhau, sau đó 1 HS nêu ý kiến trước lớp  + Đường Trường Sơn là con đường huyết mạch nối hai miền Nam Bắc, trên con đường này biết bao người con miền Bắc đã vào Nam chiến đấu, đã chuyển cho miền Nam hàng triệu tấn lương thực, thực phẩm, đạn dược, vũ khí… để miền Nam đánh thắng kẻ thù.  - HS nhận xét |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ với mọi người những điều em biết về đường Trường Sơn huyền thoại. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Sưu tầm những tư liệu lịch sử về đường Trường Sơn và giới thiệu với các bạn. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Ôn tập văn kể chuyện**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm vững kiến thức đã học về cấu tạo bài văn kể chuyện, về tính cách nhân vật trong truyện và ý nghĩa của câu chuyện.

- Nhận biết được văn kể chuyện, cấu tạo của bài văn kể chuyện

- Có cơ hội PT Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS hát  - GV chấm đoạn văn HS viết lại trong tiết Tập làm văn trước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS theo dõi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| \*Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm BT1  - Cho HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV nhắc lại yêu cầu.  - Cho HS làm bài  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  + Thế nào là kể chuyện ?  + Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  + Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào?  \*Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT2  - Cho HS đọc yêu cầu + câu chuyện Ai giỏi nhất?  - GV giao việc:  + Các em đọc lại câu chuyện.  + Khoanh tròn chữ a, b hoặc c ở ý em cho là đúng.  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng:  1. Câu chuyện có mấy nhân vật?  2. Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?  3. Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì?  Thêm ý d, Viết đoạn văn miêu tả cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện. | | - HS đọc  - HS nghe  - HS làm bài theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  + Là kể một chuỗi sự việc có đầu, có cuối liên quan đến một hay một số nhân vật, mỗi câu chuyện nói lên một điều có ý nghĩa.  + Hành động của nhân vật; lời nói, ý nghĩ của nhân vật; những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu  + Bài văn kể chuyện gồm 3 phần:  Mở bài; Diễn biến; Kết thúc    - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - Bốn nhân vật  - Cả lời nói và hành động  - Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.  HS viết đoạn văn biểu cảm ngắn  Trình bày trước lớp và nhận xét. |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo của bài văn kể chuyện. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Dặn HS ghi nhớ những kiến thức về văn kể chuyện; đọc trước các đề văn ở tiết Tập làm văn tiếp theo. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 ĐẠO ĐỨC

**Ủy ban nhân dân xã phường em ( tiết 2)**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng.

- Kể được một số công việc của Ủy ban nhân dân xã (phường) đối với trẻ em trên địa phương.

- Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng Ủy ban nhân dân xã (phường)

- Có ý thức tôn trọng Ủy ban nhân dân xã (phường)

- Tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng do Ủy ban nhân xã (phường) tổ chức.

Có cơ hội PT Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các bảng biểu để trình chiếu.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động  - Cho HS hát  - Hãy nêu vai trò quan trọng của Uỷ ban nhân dân xã (phường) đối với cộng đồng?  - GV nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài  2. Hoạt động hình thành kiến thức mới  \*Hoạt động 1: Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả tìm hiểu, thực hành ở nhà: GV ghi lại kết quả lên bảng. Với những ý còn sai, tổ chức cho HS phát biểu ý kiến góp ý, sửa chữa.  - Yêu cầu HS nhắc lại các công việc đến UBND phường, xã để thực hiện, giải quyết.  \*Hoạt động 2: Xử lí tình huống  - GV gọi HS đọc các tình huống trong bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để thảo luận tìm cách giải quyết các tình huống đó.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả.  + Đối với những công việc chung, công việc đem lại lợi ích cho cộng đồng do UBND phường, xã em phải có thái độ như thế nào?  - GV kết luận: Thể hiện sự tôn trọng với UBND em phải tích cực tham gia và ủng hộ các hoạt động chung của UBND để hoạt động đạt kết quả tốt nhất.  \*Hoạt động 3: Em bày tỏ mong muốn với UBND phường, xã:  - Yêu cầu HS tiếp tục báo cáo những kết quả làm việc ở nhà: Mỗi HS nêu một hoạt động mà UBND phường, xã làm cho trẻ em  + GV ghi lên bảng, yêu cầu HS nhắc lại: UBND phường, xã nơi chúng ta ở đã tổ chức những hoạt động gì cho trẻ em ở địa phương.  + Yêu cầu: Mỗi HS nêu ra những mong muốn đề nghị UBND phường,xã thực hiện cho trẻ em học tập, vui chơi, đi lại được tốt hơn.  - Yêu cầu HS trình bày, sau đó.  - GV giúp HS xác định những công việc mà UBND phường, xã có thể thực hiện.  - GV nhận xét tinh thần làm việc ở nhà và học tập trên lớp của HS trong hoạt động này.  - GV kết luận: UBND phường, xã là cơ quan lãnh đạo cao nhất ở địa phương. UBND phải giải quyết rất nhiều công việc để đảm bảo quyền lợi của mọi người dân, chăm sóc và giúp đỡ họ có cuộc sống tốt nhất. Trẻ em là đối tượng được quan tâm chăm sóc đặc biệt. | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đưa ra kết quả đã tìm hiểu ở nhà: mỗi HS nêu ý kiến, với những ý còn sai, các HS khác phát biểu nhận xét góp ý.  - HS nhắc lại các ý đúng trên bảng.  - 1HS đọc các tình huống.  a. Em tích cực tham gia và động viên, nhắc nhở các bạn em cùng tham gia.  b. Em ghi lại lịch, đăng ký tham gia và tham gia đầy đủ.  c. Em tích cực tham gia:Hỏi ý kiến bố mẹ để quyên góp những thứ phù hợp.  - 1 HS trình bày cách giải quyết, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến phù hợp.  + Em cần tích cực tham gia các hoạt động và động viên các bạn cùng tham gia.  - HS tiếp nối nhau nêu các việc UBND làm cho trẻ em mà mình tìm hiểu đựơc trong bài tập thực hành.  - 1 HS nhắc lại kết quả GV ghi trên b  + Các HS suy nghĩ viết ra các mong muốn đề nghị UBND thực hiện để trẻ em ở địa phương học tập và sinh hoạt đạt kết quả tốt hơn.  + Các HS báo cáo kết quả làm việc lên trước lớp.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| 3.Hoạt động ứng dụng | |
| - Hệ thống kĩ năng, kiến thức bài.  - Để công việc của UBND đạt kết quả tốt, mọi người phải làm gì? | - HS nghe  - Mọi người đều phải tôn trọng UBND, tuân theo các quy định của UBND, giúp đỡ UBND hồn thành công việc. |
| 4. Củng cố- dặn đò | |
| - Chia sẻ với mọi người vai trò của UBND xã cũng như trách nhiệm, sự tôn trọng của người dân đối với UBND xã | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 ĐỊA LÍ

**Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết sơ lược đặc điểm địa hình và tên những sản phẩm chính của nền kinh tế Cam-pu-chia và Lào:

+ Lào không giáp biển, địa hình phần lớn là núi và cao nguyên; Cam-pu-chia có địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo.

+ Cam-pu-chia sản xuất và chế biến nhiều lúa gạo, cao su, hồ tiêu, đường, thốt nốt, đánh bắt nhiều cá nước ngọt; Lào sản xuất quế, cánh kiến, gỗ và lúa gạo.

- Nêu được những điểm khác nhau của Lào và Cam-pu-chia về vị trí địa lí và địa hình.

- Dựa vào lược đồ (bản đồ), nêu được vị trí địa lí của Cam- pu- chia, Lào và đọc tên thủ đô của hai nước này.

- Giáo dục ý thức đoàn kết với nước bạn.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ các nước châu Á.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS hát bài"Trái đất này là của chúng mình"  - GV treo lược đồ các nước châu Á và nêu yêu cầu HS chỉ và nêu tên các nước có chung đường biên giới trên đất liền với nước ta.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | Trưởng ban Ht làm việc  - HS hát  - HS chỉ  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động khám phá | | |
| \*Hoạt động 1: Cam- pu- chia  - Cho HS thảo luận nhóm  - Em hãy nêu vị trí địa lí của Cam -pu- chia?  - Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Cam - pu- chia?  - Nêu nét nổi bật của địa hình Cam - pu chia?  - Dân cư Cam –pu –chia tham gia sản xuất trong ngành gì là chính? Kể tên các sản phẩm chính của ngành này?  - Vì sao Cam –pu- chia đánh bắt được nhiều cá nước ngọt?  - Mô tả kiến trúc Ăng- co Vát và cho biết tôn giáo chủ yếu của người dân Cam- pu -chia?  - Yêu cầu HS trình bày kêt qủa thảo luận nhóm.  + Kết luận: Cam –pu –chia nằm ở ĐNA, giáp biên giới Việt Nam. Kinh tế Cam-pu –chia đang chú trọng phát triển nông nghiệp, và công nghiệp chế biến nông sản.  \*Hoạt động 2: Lào  - Em hãy nêu vị trí của Lào?  - Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Lào?  - Nêu nét nổi bật của địa hình Lào?  - Kể tên các sản phẩm của Lào?  - Mô tả kiến trúc Luông Pha- băng. Người dân Lào chủ yếu theo đạo gì?  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  => Kết luận: Lào không giáp biển, có diện tích rừng lớn, là một nước nông nghiệp, ngành công nghiệp lào đang được chú trọng và phát triển  \*Hoạt động 3: Thi kể về các nước láng giềng của Việt Nam  - GV chia lớp thành 3 nhóm dựa vào tranh ảnh thông tin mà các em đã sưu tầm được  + Nhóm Lào: Sưu tầm tranh ảnh thông tin về nước Lào  + Nhóm Cam -pu – chia: Sưu tầm tranh ảnh thông tin về nước Cam- pu - chia  - Cho HS thi kể về các nước | | - HS thảo luận nhóm 3  - Cam pu chia nằm trên bán đảo Đông Dương, trong khu vực ĐNA, phía bắc giáp Lào, Thái Lan, phía Đông giáp với VN, phía Nam giáp với biển và phía Tây giáp với Thái Lan  - Thủ đô Cam- pu- chia là Phnôm Pênh  - Địa hình Cam- pu –chia tương đối bằng phẳng, đồng bằng chiếm đa số diện tích, chỉ có một phần nhỏ là đồi núi thấp có độ cao từ 200 dến 500m  - Tham gia sản xuất nông nghiệp là chính. Các sản phẩm chính của ngành nông nghiệp là lúa gạo, hồ tiêu, đánh bắt nhiều cá nước ngọt.  - Vì giữa Cam –pu- chia là Biển Hồ, đây là hồ chứa nước ngọt lớn như biển có lượng cá tôm nước ngọt rất lớn  - Dân Cam-pu –chia chủ yếu là theo đạo phật, Có rất nhiều đền chùa đẹp, tạo nên phong cảnh đẹp hấp dẫn khách du lịch  - HS trình bày kết quả thảo luận( Trưng bày SP sưu tầm được về các tranh ảnh các công trình kiến trúc của Cam-pu-chia)  - Thực hiện tương tự như hoạt động 1  - Lào nằm trên bán đảo Đông dương, trong khu vực ĐNA phía Bắc giáp TQ, phía Đông và Đông Bắc giáp với VN. phía Nam giáp Căm- pu- chia , phía Tây giáp với Thái Lan , phía Tây Bắc giáp với Mi- an-ma, nước Lào không giáp biển  - Thủ đô Lào là Viêng Chăn  - Địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên  - Các sản phẩm chính của Lào là quế, cánh kiến, gỗ quý và lúa gạo  - Người dân Lào chủ yếu theo đạo phật  - HS trình bày tranh ảnh thông tin mà nhóm mình sưu tầm được (Trưng bày SP sưu tầm được về các tranh ảnh các công trình kiến trúc của Cam-pu-chia)  - HS thi kể |
| 3.Hoạt động vận dụng ***(KT trình bày 1 phút)*** | | |
| - Các nước láng giềng của Việt Nam có vai trò gì đối với sự phát triển kinh tế của nước ta? | | - HS nêu |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Tìm hiểu các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của các nước láng giềng nói trên. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 21 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt.

- Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- Có cơ hội PTNăng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số hình lập phương có kích thước khác nhau.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - Yêu cầu HS nêu công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.  + Hãy nêu một số đồ vật có dạng hình lập phương và cho biết hình lập phương có đặc điểm gì?  - GV nhận xét kết quả trả lời của HS  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | Sxq=Chu vi đáy x chiều cao  Stp=Sxp+ 2 x Sđáy  - Viên xúc xắc; thùng cát tông, hộp phấn... Hình lập phương có 6 mặt, đều là hình vuông băng nhau, có 8 đỉnh, có 12 cạnh  - HS nghe  - HS ghi vở |
| 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới | |
| * Hình thành công thức thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương   \* Ví dụ :  - Gọi 1 HS đọc ví dụ trong SGK  ( trang 111)  - GV cho HS quan sát mô hình trực quan về hình lập phương.  + Các mặt của hình lập phương đều là hình gì?  + Em hãy chỉ ra các mặt xung quanh của hình lập phương?  - GV hướng dẫn để HS nhận biết được hình lập phương là hình hộp chữ nhật đặc biệt có 3 kích thước bằng nhau, để từ đó tự rút ra được quy tắc tính.  \* Quy tắc: (SGK – 111)  + Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương ta làm thế nào?  + Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương ta làm thế nào?  \* Ví dụ: Một hình lập phương có cạnh là 5cm. Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương  - GV nêu VD hướng dẫn HS áp dụng quy tắc để tính.  + GV nhận xét ,đánh giá. | - HS đọc  - HS quan sát theo nhóm, báo cáo chia sẻ trước lớp  - Đều là hình vuông bằng nhau.  - Học sinh chỉ các mặt của hình lập phương  - HS nhận biết  - Ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.  - Ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.  - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả  Bài giải  Diện tích xung quanh của hình lập phương đã cho là :  (5 x 5) x 4 = 100(cm2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  (5 x 5) x 6 = 150(cm2)  Đáp số : 100cm2  150cm2 |
| 3. HĐ thực hành | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét, chữa bài.  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương.  Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vở  Bài giải:  Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:  (1,5 x 1,5) x 4 = 9 (m2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:  (1,5 x 1,5) x 6 = 13,5 (m2)  Đáp số: 9(m2)  13,5 m2  - HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm vở  Bài giải:  Diện tích xung quanh của hộp đó là:  (2,5 x 2,5) x 4 = 25 (dm2)  Hộp đó không có nắp nên diện tích bìa dùng để làm hộp là:  (2,5 x 2,5) x 5 = 31,25(dm2)  Đáp số: 31,25 dm2 |
| 4. Hoạt động ứng dụng | |
| - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương. | - HS nghe và thực hiện |
| 5. Củng cố- dặn dò | |
| - Về nhà tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một đồ vật hình lập phương của gia đình em. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Không dạy phần nhận xét và ghi nhớ.

- Biết phân tích cấu tạo của câu ghép (BT1, mục III); thêm được một vế câu ghép để tạo thành câu ghép chỉ quan hệ tương phản; biết xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu ghép trong mẩu chuyện (BT3).

\* Không dạy phần nhận xét và phần ghi nhớ, chỉ làm BT ở phần luyện tập.

- Có cơ hội PT Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng nhóm.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS tổ chức thi đặt câu ghép ĐK (GT) - KQ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành:(28 phút) | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Cho HS đọc yêu cầu + đọc câu a, b.  - GV giao việc:  + Các em đọc lại câu a, b.  + Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu  - Cho HS làm bài  - GV nhận xét, kết luận  Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét, kết luận    Bài 3: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV chốt lại kết quả đúng  - Chuyện đáng cười ở điểm nào? | | - HS đọc  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  - Mặc dù giặc Tây hung tàn /nhưng chúng không thể ngăn cản các cháu học tập vui tươi, đoàn kết, tiến bộ.  - Tuy rét vẫn kéo dài / , mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS dùng bút chì gạch trong SGK.  - HS chia sẻ  a/ Cần thêm quan hệ từ nhưng + thêm vế 2 của câu.  VD: Tuy hạn hán kéo dài nhưng ao nhà em vẫn không cạn nước.  b/ Cần thêm quan hệ từ mặc dù + thêm vế 1 của câu (hoặc quan hệ từ tuy + vế 1)  VD:Tuy trời đã tối nhưng các cô các bác vẫn miệt mài trên đồng ruộng.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - HS chia sẻ  Mặc dù tên cướp rất hung hăng, gian  CN VN  xảo / nhưng cuối cùng hắn  CN  vẫn phải đưa hai tay vào còng số 8  VN |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Tìm cặp quan hệ từ trong câu thơ sau:  Nay tuy châu chấu đá voi  Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra | | - HS nêu  Nay tuy châu chấu đá voi  Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Viết đoạn văn ngắn có sử dụng cặp quan hệ từ biểu thị mối quan hệ tương phản để nói về bản thân em. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TIẾNG VIỆT(T)

**Ôn tập về câu ghép**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cho HS ôn về câu ghép, cách nối các vế câu ghép.

- Rèn cho HS kĩ năng sử dụng câu ghép, cách viết câu ghép, cách nối các vế câu ghép.

- Giáo dục học sinh sử dụng được câu ghép vào nói và viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1 Hoạt động mở đầu  \* Khởi động  - Cho HS hát  \*Giới thiệu bài  -GV giới thiệu bài – ghi bảng  2. Hoạt động thực hành  *Bài 1:* Xác định các vế câu và các QHT, cặp QHT trong từng câu ghép dưới đây :  a) Tại lớp trưởng vắng mặt nên cuộc họp lớp bị hoãn lại.  b) Vì bão to nên cây cối đổ nhiều.  c) Nó không chỉ học giỏi Toán mà nó còn học giỏi Tiếng Việt.  d) Do nó học giỏi văn nên nó làm bài rất tốt.  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc, xác định yêu cầu  + YC HS làm bài  + GV chốt cách xác định các vế trong câu ghép.  *Bài 2:* Tìm QHT thích hợp để điền vào chỗ trống trong từng câu dưới đây:  a) Em chăm chỉ hiền lành...anh thì tham lam, lười biếng.  b) Tôi khuyên nó ....nó vẫn không nghe.  c) Mưa rất to.....gió rất lớn.  d) Cậu đọc ....tớ đọc ?  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc yêu cầu  + YC HS làm bài cá nhân  + Gọi HS trình bày  *Bài 3.* Tìm cặp QHT thích hợp điền vào chỗ trống trong từng câu sau:  a) .....tôi đạt học sinh giỏi....bố mẹ thưởng cho tôi một chiếc xe đạp.  b) .....trời mưa.....lớp ta sẽ hoãn đi cắm trại.  c) .....gia đình gặp nhiều khó khăn....bạn Nam vẫn phấn đấu học tốt.  d) .....trẻ con thích xem phim Tây Du Kí....người lớn cũng rất thích.  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc yêu cầu  + YC HS làm bài cá nhân  + Gọi HS trình bày  3. Củng cố dặn dò  - Gọi HĐTQ làm việc  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS ghi vở  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  - HS nhận xét.  - HS đổi vở để kiểm tra  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài làm theo nhóm đôi  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài làm theo nhóm đôi  -Trưởng ban ĐN kết thúc tiết học. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 22 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1+2

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

TIẾT 3: TOÁN

**Luyện tập**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương.

- Vận dụng để tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong một số trường hợp đơn giản.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

- Có cơ hội PT Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS tổ chức thi giữa các nhóm: Nêu quy tắc tính DT xung quanh và DT toàn phần của hình lập phương.  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: ghi đề bài | - HS thi nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương và làm bài.  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  Bài 2: HĐ cá nhân  - HS đọc yêu cầu  - Giáo viên hướng dẫn:  \* Cách 1: HS vẽ hình lên giấy và gấp thử rồi trả lời.  \* Cách 2: Suy luận:  - GV kết luân  Bài 3: HĐ cá nhân  -Yêu cầu học sinh vận dụng công thức và ước lượng.  - Giáo viên đánh giá bài làm của học sinh rồi chữa bài. | | - Cả lớp theo dõi  - Học sinh làm bài vào vở  - HS chia sẻ cách làm  Giải  Đổi 2 m 5 cm = 2,05 m  Diện tích xung quanh của hình lập phương là:  (2,05 x 2,05) x 4 = 16,81 (m2)  Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  (2,05 x 2,05) x 6 = 25,215 (m2)  Đáp số: 16,81 m2  25,215 m2  - Học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm bài, chia sẻ kết quả  - Kết quả: chỉ có hình 3 và hình 4 là gấp được hình lập phương. Vì:  - Hình 3 và hình 4 đều có thể gấp thành hình lập phương vì khi ta gấp dãy 4 hình vuông ở giữa thành 4 mặt xung quanh thì hai hình vuông trên và dưới sẽ tạo thành 2 mặt đáy trên và đáy dưới.  - Đương nhiên là không thể gấp hình 1 thành một hình lập phương.  - Với hình 2, khi ta gấp dãy 4 hình vuông ở dưới thành 4 mặt xung quanh thì 2 hình vuông ở trên sẽ đè lên nhau không tạo thành một mặt đáy trên và một mặt đáy dưới được. Do đó hình 2 cũng bị loại.  - Học sinh liên hệ với công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương để so sánh diện tích.  - Học sinh đọc kết quả và giải thích cách làm phần b) và phần d) đúng  Giải  Diện tích một mặt của hình lập phương A là :  10 x 10 = 100 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương B là :  5 x 5 = 25 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương A gấp diện tích một mặt của hình lập phương B số lần là:  100 : 25 = 4 (lần)  Vậy dtxq (toàn phần) của hình A gấp 4 lần dtxq (toàn phần) của hình B |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ với mọi người về cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương trong thực tế | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố- dặn dò | | |
| - Vận dụng cách tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình lập phương trong cuộc sống hàng ngày. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 CHÍNH TẢ

**Nghe- viết: Hà Nội**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe-viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ 5 tiếng, rõ 3 khổ thơ.

- Tìm được danh từ riêng là tên người, tên địa lí Việt Nam (BT2); viết được 3-5 tên người, tên địa lí theo yêu cầu của BT3.

*- Giáo dục HS bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường Hà Nội là giữ mãi vẻ đẹp của thủ đô.*

- Có cơ hội PTNăng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bút dạ, bảng nhóm.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - Cho HS thi viết những tiếng có âm đầu r/d/gi.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi viết  - HS nghe  - HS ghi vở |
| 2.Hoạt động chuẩn bị viết chính tả | |
| - GV đọc bài chính tả một lượt.  + Bài thơ nói về điều gì?  - Cho HS đọc lại bài thơ và luyện viết những từ ngữ viết sai, những từ cần viết hoa. | - HS theo dõi trong SGK.  - Bài thơ là lời một bạn nhỏ đến Thủ đô, thấy Hà Nội có nhiều thứ lạ, có nhiều cảnh đẹp.  - HS luyện viết từ khó: : Hà Nội, Hồ Gươm, Tháp Bút, Ba Đình, chùa Một Cột, Tây Hồ |
| 3. HĐ viết bài chính tả. | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| 4. HĐ chấm và nhận xét bài | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| 5. HĐ làm bài tập | |
| Bài 2: HĐ cá nhân  - Cho HS đọc yêu cầu của BT2  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng  - Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần lưu ý điều gì?  Bài 3: HĐ trò chơi  - Cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét , tuyên dương đội chiến thắng | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Một số HS trình bày kết quả bài làm.  + Tên người :Nhụ, tên địa lí Việt Nam, Bạch Đằng Giang, Mõm Cá Sấu  + Khi viết tên người tên địa lí Việt Nam cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó  - Thi “tiếp sức”  - Cách chơi: chia lớp 5 nhóm, mỗi HS lên bảng ghi tên 1 danh từ riêng vào ô của tổ mình chọn. 1 từ đúng được 1 bông hoa. Tổ nào nhiều bông hoa nhất thì thắng. |
| 6. Hoạt động ứng dụng ***(KT trình bày 1 phút)*** | |
| - Nhắc HS ghi nhớ quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam. | - HS nghe và thực hiện |
| 7. Củng cố- dặn dò | |
| Viết lại chữ sai  Ghi nhớ để viết đúng | -HS thực hiện yêu cầu |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………….

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Kể chuyện ( Kiểm tra viết)**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được một bài văn kể chuyện theo gợi ý trong SGK. Bài văn rõ cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa; lời kể tự nhiên.

- Nắm được cách viết bài văn kể chuyện.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng lớp ghi tên một số truyện đã đọc, một vài truyện cổ tích

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS hát  - Các em đã được ôn tập về văn Kể chuyện ở tiết Tập làm văn trước. Cô cũng đã dặn mỗi em về nhà đọc trước 3 đề bài trong SGK để chọn cho mình một đề. Trong tiếp Tập làm văn hôm nay các em sẽ làm một bài văn hoàn chỉnh cho một trong ba đề các em đã chọn.  - GV ghi bảng | - HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| - GV ghi ba đề trong SGK lên bảng lớp.  - GV lưu ý HS: Các em đọc lại ba đề và chọn một trong ba đề đó. Nếu các em chọn đề ba thì em nhớ phải kể theo lời của một nhân vật (sắm vai).  - Cho HS tiếp nối nói tên đề bài đã chọn, nói tên câu chuyện sẽ kể.  - GV ghi lên bảng lớp tên một vài câu chuyện cổ tích hoặc một vài câu chuyện các em đã được học, được đọc.  - HS làm bài  - GV nhắc các em cách trình bày bài, tư thế ngồi...  - GV thu bài khi hết giờ | | - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe + chọn đề.  Đề 1: Hãy kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn.  Đề 2: Hãy kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong những truyện đã được học.  Đề 3: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em biết theo lời một nhân vật trong câu chuyện đó.  - HS nối tiếp nhau nói tên của bài em đã chọn  Ví dụ : em muốn kể một kỉ niệm khó quên về tình bạn giữa em và bạn Hương. Một bạn thân của em hồi em còn học lớp 3.  Tôi rất khâm phục ông Giang Văn Minh trong truyện trí dũng song toàn. Tôi sẽ kể câu chuyện về ông, về niềm khâm phục, kính trọng của tôi với ông.  Tôi rất thích truyện cổ tích Thạch Sanh, tôi sẽ kể câu chuyện này theo lời kể của Thạch Sanh. |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ với mọi người về cấu tạo và cách viết bài văn kể chuyện | | - HS nghe và thực hiện |
| 4. Củng cố- dặn dò | | |
| - Về nhà có thể chọn một đề khác để viết thêm.  - Dặn HS về nhà đọc trước đề bài, chuẩn bị nội dung cho tiết Tập làm văn tuần 23. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Bài 46-47: Lắp mạch điện đơn giản (T2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Nhận biết được vật dẫn điện, vật cách điện và thực hành làm được cái ngắt điện đơn giản.

-Lắp được mạch điện thắp sáng đơn giản bằng pin, bóng đèn, dây dẫn.

-Giáo dục HS ham học, ham tìm hiểu khoa học, biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Hoạt động mở đầu  \*Khởi động:  - Cho HS hát  \*Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài – Chiếu tên bài | -HS hát  - HS ghi vở |
| 2.Khám phá kiến thức mới  \*Hoạt động 1: Vật dẫn điện,vật cách điện  - Yêu cầu HS đọc mục hướng dẫn thực hành trang 96, SGK  - GV nêu YCHS làm việc để điền vào phiếu, chia sẻ theo nhóm 4.  - GV hướng dẫn những HS gặp khó khăn  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên bảng và trình bày một câu hỏi.  -GV nhận xét, kết luận.  \* Hoạt động 2: Ứng dụng của dòng điện  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  -GV nhận xét, kết luận.  -GV đưa câu hỏi:  + Vật cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Kể tên một số vật liệu cho dòng điện chạy qua?  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là gì?  + Những vật liệu nào là vật cách điện?  + Ở phích cắm và dây điện, bộ phận nào dẫn điện, bộ phận nào cách điện?  \* Hoạt động 3: Vai trò của cái ngắt điện, thực hành làm cái ngắt điện đơn giản  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa SGK tr 97.  + Cái ngắt điện được làm bằng vật liệu gì?  + Nó ở vị trí nào trong mạch điện?  + Nó có thể chuyển động như thế nào?  + Dự đoán tác động của nó đến mạch điện?  - GV nhận xét, sửa chữa câu trả lời.  - GV cho HS làm một cái ngắt điện đơn giản  - GV kiểm tra sản phẩm của HS, sau đó yêu cầu đóng mở, ngắt điện. | - HS đọc và điền phiếu học tập.  -HS chia sẻ bài làm theo nhóm 4.  -Đại diện các nhóm trình bày.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật liệu | Kết quả | | Kết luận | | Đèn sáng | Đèn không sáng | | Nhựa |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | Nhôm | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Đồng | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Sắt | x |  | Cho dòng điện chạy qua | | Cao su |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | Sứ |  | x | Không cho dòng điện chạy qua | | Thủy tinh |  | x | Không cho dòng điện chạy qua |   -HS nhận xét  + Gọi là vật dẫn điện.  + Đồng, nhôm, sắt.  + Vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện.  + Nhựa, cao su, sứ, thủy tinh, bìa,…  + Ở phích cắm điện: nhựa bọc, núm cầm là bộ phận cách điện, dây dẫn là bộ phận dẫn điện.  + Ở dây điện: vỏ dây điện là bộ phận cách điện, lõi dây điện là bộ phận dẫn điện.  - HS quan sát hình minh họa hoặc cái ngắt điện thật.  + Được làm bằng vật dẫn điện.  + Nằm trên đường dẫn điện.  + Sự chuyển động của nó có thể làm cho mạch điện kín hoặc hở.  + Khi mở cái ngắt điện, mạch hở và không cho dòng điện chạy qua. Khi đóng cái ngắt điện mạch kín và dòng điện chạy qua được.  - HS thực hành làm cái ngắt điện, chia sẻ trước lớp. |
| 3.Vận dụng  - Em hãy chia sẻ với mọi người về cách lắp mạch điện đơn giản. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| 4.Củng cố, dặn dò:  - Tìm hiểu thêm về vai trò các thiết bị điện như: công tơ, cầu chì, phích điện. công tắc, Aptomat,....  -GV nhận xét tiết học. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 TOÁN (T)

**Luyện tập về tính diện tích**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện tính được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HLP.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài giải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| Bài 1: Tính diện tích toàn phần hình lập phương, biết diện tích xung quanh hình lập phương là 130m2.  25cm  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 2: Một người làm cái hộp không nắp bằng bìa cứng dạng hình lập phương có cạnh bằng 35cm. Tính diện tích bìa cần dùng để làm hộp (không tính mép dán).  - Gọi HS đọc đề, phân tích đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Người ta làm một hộp gỗ hình lập phương có độ dài mỗi cạnh bằng 45cm. Cứ mỗi mét vuông gỗ có giá 50000 đồng. Hỏi người ta làm hộp gỗ hết bao nhiêu tiền, biết tiền công đóng hộp là 100 000 đồng?  - Gọi HS đọc đề, phân tích đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Có 8 hình lập phương, mỗi hình có cạnh bằng 2cm. Xếp 8 hình đó thành một hình lập phương lớn. Tìm diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương lớn.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | A  O  H  E  D  C  B  A  O  D  C  B  25cm  25cm  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………........

…..……………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 23 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập chung**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng để giải một số bài tập có yêu cầu tổng hợp liên quan đến các hình lập phương và hình hộp chữ nhật.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Ổn định tổ chức  - HS nhắc lại các quy tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - Hát  - HS nêu cách tính  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - HS đọc yêu cầu  -Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và làm bài  - GV nhận xét chữa bài  Bài 3: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc đề bài  - HS thảo luận theo cặp và làm bài  - GV nhận xét chữa bài    Bài 2(Bài tập chờ): HĐ cá nhân  - Cho HS đọc bài và tự làm bài | | - HS đọc  - HS tự làm  - HS chia sẻ  Giải  a) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: (2,5 + 1,1) x 2 x 0,5 = 3,6(m2)  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:  3,6 + 2,5 x 1,1 x 2 = 9,1(m2)  b) Diên tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:  (3 + 1,5) x 2 x 0,9 = 8,1(m2)  Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:  8,1 + 3 x 1,5 x 2 = 17,1(m2)  Đáp số: a) Sxq = 3,6m2  Stp = 9,1m2  b) Sxq = 8,1 m2  Stp = 17,1 m2  - HS đọc  - HS làm bài  - HS chia sẻ  Giải  Cạnh của hình lập phương mới dài  4 x 3 = 12 (cm)  Diện tích một mặt của hình lập phương mới là  12 x 12 = 144 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương lúc đầu là  4 x 4 = 16 (cm2)  Diện tích một mặt của hình lập phương mới so với diện tích một mặt của hình lập phương lúc đầu thì gấp:  144 : 16 = 9 (lần)  Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương mới so với diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương lúc đầu thì gấp 9 lần  Đáp số: 9 lần  \* Vậy: Nếu gấp được hình lập phương lên 3 lần thì cả diện tích xung quanh và diện tích toàn phần đều tăng lên 9 lần, vì khi đó diện tich của một mặt tăng lên 9 lần.    - HS củng cố kiến thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. |
| 3.Hoạt động ứng dụng | | |
| - Chia sẻ cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương, hình hộp chữ nhật với người thân, bạn bè. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4.Củng cố - dặn dò | | |
| - Áp dụng tốt cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình lập phương, hình hộp chữ nhật trong cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 TIẾNG VIỆT (T)

**Luyện tập tả người**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS cách làm văn tả người

- Viết được một đoạn văn tả người.

- Bồi dưỡng tình yêu con người thông qua cách miêu tả.

- Phát triển năng lực thẩm mĩ, năng lực ngôn ngữ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động*  - Nêu cấu tạo bài văn tả người?  *-* Nhận xét  *2. Luyện tập - thực hành*  *Bài 1*: Lập dàn ý cho bài văn tả một ca sĩ hoặc nghệ sĩ mà em yêu thích.  - Cho HS đọc lại đề bài.  - YC HS làm bài. - GV hướng dẫn HS hoàn thành dàn ý.  - Gọi HS đọc dàn ý - Nhận xét chung  *Bài 2:* Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết đoạn văn tả một ca sĩ hoặc nghệ sĩ mà em yêu thích.  - Gọi HS đọc lại đề bài. - YC HS làm bài - Tổ chức cho HS trình bày bài làm. - YC HS nhận xét, bình chọn đoạn viết hay  - GV nhận xét  *3. Củng cố, dặn dò:*  - Khi viết đoạn văn , em cần chú ý điều gì?  *-* GV nhận xét tiết học. | - HS đọc  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc lại dàn ý đã lập.  - HS đọc  - HS làm bài vào vở.  - HS đọc bài  - HS nhận xét về nội dung, kết cấu, lỗi dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả.  -HS trả lời. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 22. Phương hướng hoạt động tuần 23.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 22

- HS đề ra phương hướng tuần 23

- Tìm hiểu về nhà trường

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 22*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*\* Tồn tại*

......................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Phương hướng hoạt động tuần 23*

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................*3.* *Hưởng ứng Tết trồng cây.*

*......................................................................................................................................*

......................................................................................................................................

*......................................................................................................................................*

......................................................................................................................................